

Số: /KH-UBND

Gia Phúc, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản năm 2026

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động y tế - dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-SYT ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Gia Phúc về triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng, an toàn, thuận lợi và công bằng.

Nâng cao chất lượng quản lý thai nghén, chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh; chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh, trẻ em; Góp phần giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em; giảm tình trạng bệnh tật, tai biến sản khoa; nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cộng đồng đối với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm bám sát nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu và hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan y tế cấp trên.

Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trạm Y tế xã với các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, các trường học, thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích các nguồn kinh phí; thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra, giám sát, thống kê và báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện toàn diện tình trạng sức khỏe sinh sản của người dân trên địa bàn xã, tập trung nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; bảo đảm các nhóm đối tượng, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương, được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng, an toàn và công bằng.

Tăng cường quản lý, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ; thực hiện tư vấn, chăm sóc, khám sàng lọc và chuyển tuyến kịp thời, góp phần giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh, tử vong trẻ em và nâng cao chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ

- Phấn đấu góp phần thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ số tử vong mẹ của thành phố xuống dưới 15/100.000 trẻ đẻ sống; hạn chế thấp nhất các trường hợp tử vong mẹ do nguyên nhân có thể phòng tránh.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 04 lần trong 03 thai kỳ đạt trên 93%.

- 100% phụ nữ mang thai được phát hiện, lập danh sách, quản lý thai nghén; được tư vấn, hướng dẫn lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có cung cấp dịch vụ sản khoa phù hợp để sinh con.

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế và được người có kỹ năng chuyên môn hỗ trợ đạt 100%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai đạt từ 70% trở lên.

- 100% bà mẹ và trẻ sơ sinh được theo dõi, chăm sóc sau sinh theo quy định; thực hiện chăm sóc sau sinh tại nhà đối với các trường hợp cần thiết theo hướng dẫn chuyên môn.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn và thực hiện sàng lọc trước sinh đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tư vấn và thực hiện sàng lọc sơ sinh đạt từ 80% trở lên.

b) Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ e

- Phấn đấu giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 2‰.

- Phấn đấu giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống dưới 3,5‰.

- Phấn đấu giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 5‰.

- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram xuống dưới 5%.

- 100% trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn được lập danh sách, quản lý và theo dõi sức khỏe theo quy định.

- 100% trường hợp trẻ em mắc bệnh nặng, có dấu hiệu nguy hiểm hoặc có nguy cơ cao được tư vấn và chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác y tế, dân số, bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em của xã.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, nhân viên y tế thôn và cộng tác viên y tế - dân số trong quản lý đối tượng, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Công tác chuyên môn, kỹ thuật

2.1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em

Rà soát, phát hiện, lập danh sách và quản lý phụ nữ mang thai ngay từ đầu thai kỳ; tư vấn khám thai định kỳ, tiêm chủng, bổ sung vi chất, thực hiện các xét nghiệm cần thiết và sinh con tại cơ sở y tế.

Theo dõi chặt chẽ phụ nữ mang thai có nguy cơ cao; hướng dẫn nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ, trong chuyển dạ và sau sinh; tư vấn, chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

Thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh theo hướng dẫn chuyên môn; tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ sơ sinh, dinh dưỡng hợp lý và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường.

Rà soát, quản lý sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 05 tuổi; theo dõi tăng trưởng, phát triển, tình trạng dinh dưỡng, tiêm chủng và các yếu tố nguy cơ; tư vấn, khám ban đầu và chuyển tuyến khi cần thiết.

Phối hợp với cơ sở y tế cấp trên trong cấp cứu, hội chẩn, chuyển tuyến và theo dõi các trường hợp phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em có nguy cơ cao.

2.2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ

Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe sinh sản và khám phụ khoa ban đầu trong phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Tuyên truyền, tư vấn phòng, chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục và thực hiện vệ sinh cá nhân đúng cách.

Vận động phụ nữ tham gia khám phụ khoa định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung, ung thư vú và các bệnh phụ khoa thường gặp; giới thiệu hoặc chuyển tuyến đối với các trường hợp nghi ngờ.

2.3. Kế hoạch hóa gia đình

Tư vấn cho các cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh sản lựa chọn và sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, phù hợp với tình trạng sức khỏe và nhu cầu.

Rà soát nhu cầu sử dụng phương tiện tránh thai; tiếp nhận, quản lý, cấp phát phương tiện tránh thai thuộc chương trình theo đúng đối tượng và quy định.

Ưu tiên truyền thông, tư vấn và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương.

2.4. Dự phòng phá thai không an toàn

Tăng cường tuyên truyền, tư vấn phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, sử dụng biện pháp tránh thai an toàn và giảm tình trạng phá thai không an toàn.

Tư vấn, hướng dẫn phụ nữ có nhu cầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép; không thực hiện các kỹ thuật vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Tư vấn chăm sóc sức khỏe sau phá thai và lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp để phòng tránh mang thai ngoài ý muốn lặp lại.

2.5. Sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên

Phối hợp với các trường học, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đơn vị liên quan tổ chức hoặc lồng ghép truyền thông về giới tính, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, bạo lực và xâm hại tình dục.

Tổ chức tư vấn phù hợp với lứa tuổi, thân thiện, tôn trọng và bảo đảm bí mật riêng tư; kịp thời hỗ trợ, giới thiệu hoặc chuyển tuyến các trường hợp cần can thiệp chuyên môn.

2.6. Sức khỏe sinh sản nam giới và dự phòng vô sinh

Tuyên truyền, tư vấn cho nam giới về vệ sinh cá nhân, phòng bệnh, lối sống lành mạnh và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản.

Thực hiện tư vấn, khám ban đầu trong phạm vi chuyên môn; hướng dẫn người có dấu hiệu bất thường, hiếm muộn hoặc vô sinh đến cơ sở chuyên khoa để khám, chẩn đoán và điều trị.

2.7. Phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục và lây truyền từ mẹ sang con

Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, viêm gan B, giang mai và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; vận động người dân chủ động tư vấn, xét nghiệm khi có yếu tố nguy cơ.

Tư vấn phụ nữ mang thai thực hiện xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai; phối hợp quản lý, điều trị và dự phòng lây truyền từ mẹ sang con đối với các trường hợp phát hiện mắc bệnh.

Phối hợp với các cơ sở y tế chuyên khoa theo dõi, quản lý và hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ điều trị theo quy định.

2.8. Dự phòng và điều trị vô sinh

Tăng cường truyền thông, tư vấn về các yếu tố nguy cơ, biện pháp dự phòng hiếm muộn, vô sinh và thời điểm cần đến cơ sở y tế để được khám.

Thực hiện tư vấn, khám ban đầu trong phạm vi chuyên môn; giới thiệu người có nhu cầu đến cơ sở y tế có đủ điều kiện để được khám, chẩn đoán và điều trị.

2.9. Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

Tuyên truyền, tư vấn cho phụ nữ mang thai và gia đình về mục đích, lợi ích, thời điểm và các dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

Phối hợp với các cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc giới thiệu đối tượng đến thực hiện sàng lọc theo hướng dẫn chuyên môn.

Theo dõi, quản lý và chuyển tuyến các trường hợp có kết quả nghi ngờ hoặc nguy cơ cao; hướng dẫn gia đình tiếp tục thực hiện các bước chẩn đoán, can thiệp theo chỉ định của cơ sở chuyên môn.

3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

Tổ chức truyền thông về chăm sóc thai nghén, sinh con an toàn, chăm sóc sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng trẻ em, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua hệ thống truyền thanh, công thông tin điện tử, các nền tảng thông tin của địa phương, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, trường học, tư vấn trực tiếp và thăm hộ gia đình.

Xây dựng nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, vị thành niên, thanh niên, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trường thôn, nhân viên y tế thôn và cộng tác viên y tế - dân số trong tuyên truyền, vận động người dân.

4. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực

Cử cán bộ Trạm Y tế tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn do Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan y tế cấp trên tổ chức.

Tổ chức hướng dẫn, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn, rà soát, quản lý đối tượng và phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ cho nhân viên y tế thôn, cộng tác viên y tế - dân số và lực lượng tham gia tại cộng đồng.

Tăng cường trao đổi chuyên môn, phối hợp hội chẩn, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển tuyến với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm tài chính

Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, vật tư y tế và phương tiện tránh thai phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản.

Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa chữa hoặc thay thế trang thiết bị, vật tư cần thiết, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép kinh phí của các chương trình, đề án và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng chuyên môn, bảo đảm cấp cứu và chuyển tuyến an toàn

Thực hiện các hoạt động chuyên môn đúng hướng dẫn, quy trình kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Bảo đảm nhân lực, thuốc, vật tư và phương tiện cần thiết phục vụ sơ cứu, cấp cứu ban đầu; duy trì liên hệ với cơ sở y tế tuyến trên để hỗ trợ xử trí, hội chẩn và chuyển tuyến.

Thực hiện chuyển tuyến kịp thời, an toàn đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn; theo dõi, tiếp nhận thông tin sau chuyển tuyến để tiếp tục quản lý tại cộng đồng.

Lồng ghép hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em với phòng, chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng, phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lây truyền từ mẹ sang con và các chương trình y tế có liên quan.

Chủ động xây dựng phương án duy trì hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong tình huống thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.

7. Giám sát, thống kê, quản lý dữ liệu và đánh giá

Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin về phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh, trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 05 tuổi và các đối tượng sử dụng dịch vụ sức khỏe sinh sản.

Ứng dụng phần mềm, biểu mẫu và hệ thống thông tin theo hướng dẫn của ngành y tế; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, không trùng lặp.

Phối hợp đối chiếu thông tin giữa Trạm Y tế, các thôn, cơ quan đăng ký hộ tịch và các đơn vị liên quan để hạn chế bỏ sót đối tượng, nhất là phụ nữ mang thai, trẻ mới sinh, trường hợp chuyển đến, chuyển đi và tử vong.

Theo dõi chặt chẽ các trường hợp thai nghén nguy cơ cao, tai biến sản khoa, trẻ sinh non, trẻ nhẹ cân, tử vong mẹ và tử vong trẻ em; báo cáo kịp thời các trường hợp bất thường theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.

Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan y tế cấp trên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp; nguồn bảo hiểm y tế; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

Là đơn vị đầu mối chuyên môn, trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn chi tiết; phân công cán bộ phụ trách từng nội dung, từng địa bàn và nhóm đối tượng.

Tổ chức rà soát, lập danh sách, quản lý và theo dõi phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh, trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 05 tuổi và các đối tượng có nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, tư vấn, khám sàng lọc, sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chuyển tuyến khi cần thiết, bảo đảm đúng phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế và phương tiện tránh thai được phân bổ theo đúng quy định; rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung phục vụ hoạt động chuyên môn.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức truyền thông, tư vấn và vận động người dân tham gia.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; cập nhật dữ liệu và thực hiện báo cáo chuyên môn định kỳ, đột xuất với cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

Đồng thời, gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, theo dõi và tham mưu chỉ đạo.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với Trạm Y tế xã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản với công tác y tế, dân số, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và an sinh xã hội.

Theo dõi việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

Trên cơ sở báo cáo chuyên môn của Trạm Y tế và các đơn vị liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội và số liệu chuyên môn do Trạm Y tế xã cung cấp, tham mưu UBND xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản vào kế hoạch, chương trình công tác, báo cáo và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, sơ kết và tổng kết của UBND xã.

5. Công an xã

Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại phụ nữ và trẻ em.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc phối hợp xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến phụ nữ và trẻ em theo thẩm quyền.

6. Các trường học trên địa bàn

Phối hợp tổ chức hoặc lồng ghép giáo dục, truyền thông về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng sống, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, bạo lực và xâm hại trẻ em.

Phối hợp với gia đình, Trạm Y tế và cơ quan có thẩm quyền tư vấn, hỗ trợ học sinh có vấn đề về sức khỏe hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại.

Triển khai các hoạt động phù hợp với từng cấp học, độ tuổi, bảo đảm nội dung khoa học, lành mạnh và phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn

Phối hợp với Trạm Y tế rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng thuộc địa bàn quản lý. Thông báo, vận động người dân tham gia các hoạt động khám, tư vấn, sàng lọc, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe.

Kịp thời thông tin cho Trạm Y tế về phụ nữ mang thai, trẻ mới sinh, các trường hợp chuyển đến, chuyển đi, tử vong hoặc có nguy cơ cần được hỗ trợ.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, chủ động tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản; hỗ trợ rà soát, phát hiện, giới thiệu các trường hợp có nguy cơ hoặc có hoàn cảnh khó khăn đến cơ sở y tế để được tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ kịp thời; tham gia giám sát việc triển khai Kế hoạch tại cộng đồng. Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản năm 2026 trên địa bàn xã Gia Phúc. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Công an xã;- Trạm Y tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thế Ngọc